

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
PHÁP LUẬT ĐẠI CƯƠNG
Ngành đào tạo: Kế toán
Hệ đào tạo: Đại học chính quy

1. Thông tin chung về học phần

Tên học phần:

Tiếng Việt: **PHÁP LUẬT ĐẠI CƯƠNG**

Tiếng Anh: **General Law**

Mã học phần: DCB.03.06

Số tín chỉ: 02 tín chỉ

Phân bổ giờ tín chỉ đối với các hoạt động: 90 (số lượng tiết)

+ Lý thuyết: 21 giờ (Số lượng tiết lý thuyết)

+ Bài tập : 09 giờ (Số lượng tiết làm bài tập)

+ Thực hành, thảo luận nhóm: 0 tiết (Số lượng tiết thực hành)

+ Tự học: 60 tiết (Số lượng tiết tự học)

Khoa, Bộ môn phụ trách học phần: Khoa Luật Kinh tế, Bộ môn Pháp luật cơ bản

Giảng viên phụ trách học phần (dự kiến):

1) Họ và tên: ThS. Vũ Thị Toán

Chức danh: Giảng viên

ĐT: 0904336880; Email: vuthitoan191956@gmail.com

2) Họ và tên: ThS. Đỗ Trọng Tuấn

ĐT: 0972.761.316; Email: tuandotrong@vwa.edu.vn

2. Các môn học tiên quyết: Không

3. Mục tiêu của học phần:

3.1. Mục tiêu chung: Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về nhà nước và pháp luật: nguồn gốc, bản chất nhà nước, pháp luật; những quy luật đặc thù của sự xuất hiện, tồn tại của nhà nước và pháp luật; đồng thời cung cấp những kiến thức khái quát cơ bản nhất về các ngành luật cơ bản trong hệ thống pháp luật Việt Nam.

3.2. Mục tiêu cụ thể:

Về kiến thức: Trang bị cho sinh viên hệ thống kiến thức cơ bản về nguồn gốc, sự ra đời, vai trò, vị trí, bản chất của nhà nước và pháp luật; các hình thức thực hiện pháp luật...

Về kỹ năng: Rèn luyện cho sinh viên kỹ năng tự học, tư duy độc lập trong phân tích và giải quyết các vấn đề lý luận và thực tiễn về chính trị - xã hội, pháp luật; có kỹ năng làm việc cá nhân, làm việc nhóm để xử lý các bài tập cũng như những tình huống thực tế; hình thành kỹ năng tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật; thực hiện nếp sống tuân thủ hiến pháp và pháp luật.

Về thái độ: Giúp sinh viên có ý thức nâng cao hiểu biết về pháp luật và thực hiện pháp luật; chấp hành nghiêm túc quy định, nội quy quy chế của trường lớp, địa phương. Tuyên truyền giáo dục người dân sống theo Hiến pháp và pháp luật.

4. Chuẩn đầu ra của học phần

4.1. Nội dung chuẩn đầu ra học phần:

Sau khi học xong học phần, sinh viên:

CLO 01: Có khả năng **nhớ** được kiến thức cơ bản về nguồn gốc, sự ra đời, vai trò, vị trí, bản chất của nhà nước và pháp luật; các hình thức thực hiện pháp luật, vi phạm pháp luật...

CLO 02: Có khả năng **hiểu** được bản chất những kiến thức cơ bản mô tả tại CLO1

CLO 03: Có khả năng **vận dụng** được những kiến thức mô tả tại CLO1. Hình thành kỹ năng tìm kiếm, thu thập, tổng hợp và xử lý thông tin liên quan đến nghiên cứu khoa học pháp lí, khoa học chuyên ngành đang theo học.

CLO 04: Có khả năng **phân tích** đánh giá được các vấn đề lí luận và thực tiễn, đưa ra được ý kiến cá nhân về các vấn đề trong thực tế.

CLO 05: Có khả năng **đánh giá** được, liên kết được kiến thức, hình thành được quan điểm riêng từ đó có ý thức chấp hành pháp luật; sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật.

4.2. Ma trận nhất quán giữa chuẩn đầu ra học phần (CLO) với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO):

	PLO 1.1	PLO 2.1	PLO 3.1
CLO 1	X		
CLO 2	X		X
CLO 3	X	X	
CLO 4	X	X	
CLO5	X		X
TỔNG HỢP TOÀN BỘ HỌC PHẦN	X	X	X

4.3. Ma trận nhất quán giữa phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá với chuẩn đầu ra học phần (CLO)

Hình thức đánh giá	CLO 1	CLO 2	CLO 3	CLO 4	CLO 5	CLO 6
Chuyên cần (tham gia đủ 100% số buổi)	H	H				
Hoạt động cá nhân tại lớp (phát biểu, thảo luận, trả lời câu hỏi của gv)		H	H	M	H	
Hoạt động cá nhân tại nhà (tự học ở nhà theo y/c của gv, tìm kiếm tài liệu, làm bài tập về nhà, viết chuyên đề)			M	M	L	L
Hoạt động nhóm (chuẩn bị bài thuyết trình, trình bày bài thuyết trình, phát biểu bảo vệ ý kiến của nhóm tại lớp)	H	H			M	L
Thực hành (tập diễn tình)	H	H			H	H

huống, thực tập, thí nghiệm)						
Kiểm tra giữa kỳ	H			M	L	L
Kiểm tra cuối kỳ (tự luận, vấn đáp, trắc nghiệm)	H	H	H	M	L	L

4.4. Ma trận nhất quán giữa phương pháp dạy học với chuẩn đầu ra học phần (CLO)

	CLO 1	CLO 2	CLO 3	CLO 4	CLO 5	CLO 6
Dạy học nhóm	H	H	M	H	L	M
Nghiên cứu tình huống điển hình (Case study)		M	H	H	H	H
Trò chơi (Gamification)	H	H				
Dạy học theo dự án (Project-based learning)		H			M	M
Nêu và giải quyết vấn đề		M	H	H	L	L
Sử dụng công nghệ trong dạy học (máy móc, mạng online, phần mềm ứng dụng)	H					

4.5. Ma trận nhất quán các bài học với chuẩn đầu ra học phần (CLO)

	CLO 1	CLO 2	CLO 3	CLO 4	CLO 5	CLO 6
Bài 1. Những vấn đề lý luận chung về nhà nước	A	I	I	P		I
Bài 2. Những vấn đề lý luận chung về pháp luật	A		P	I	P	
Bài 3. Luật hiến pháp		I	P			
Bài 4. Luật hành chính	P		A		P	P
Bài 5. Luật dân sự	A	P		I	A	A
Bài 6. Luật hình sự	I	I		A	I	I

Bài 7. Luật kinh tế		A		P	I	
----------------------------	--	---	--	---	---	--

5. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Nghiên cứu trước giáo trình, tài liệu theo chương, bài
- Tham gia đủ các giờ lên lớp theo quy định.
- Tham gia thảo luận tại lớp
- Làm bài tập cá nhân, bài tập nhóm được giao
- Tham gia một bài kiểm tra giữa kỳ
- Tham gia thi kết thúc học phần.

6. Học liệu:

6.1. Tài liệu bắt buộc:

- Giáo trình pháp luật đại cương, Trường Đại học Tài chính – Ngân hàng . Nxb...

6.2. Tài liệu tham khảo:

- Hiến pháp nước CHXHCN. Việt Nam năm 1946; 1959; 1980; 1992; 2013 (1)
- Bộ luật Dân sự 2015 (2)
- Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017 (3)
- Luật Xử lý vi phạm hành chính 2012 (4)

7. Mô tả tóm tắt nội dung học phần

- Pháp luật đại cương là một môn học dành cho các ngành đào tạo cử nhân không chuyên luật tại trường Đại học Tài chính – Ngân hàng.
- Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về nhà nước và pháp luật, như: nguồn gốc, bản chất nhà nước, pháp luật; những quy luật đặc thù của sự xuất hiện, tồn tại của nhà nước và pháp luật; đồng thời cung cấp những kiến thức khái quát cơ bản nhất về các ngành luật cơ bản trong hệ thống pháp luật Việt Nam.
- Rèn luyện cho sinh viên kỹ năng phân tích tình hình thực tiễn, kỹ năng thực hành nghề nghiệp như khả năng vận dụng những kiến thức đã học vào nghiên cứu các môn khoa học pháp lí chuyên ngành tiếp theo trong chương trình đào tạo; Hình thành kỹ năng tìm kiếm, thu thập, tổng hợp và xử lý thông tin liên quan đến nghiên cứu khoa học.

8. Kế hoạch giảng dạy:

Tuần/Bài		Nội dung giảng dạy	Số tiết (Lý thuyết, Thảo luận, Thực hành)	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của sinh viên
Tuần 1	Bài 1	Những vấn đề lý luận chung về nhà nước	2 Lý thuyết 1 thảo luận	+ Tài liệu bắt buộc	+ Tra cứu, đọc trước tài liệu + Chia nhóm + Thảo luận: Nguồn gốc ra đời của nhà nước theo học thuyết Mác - Lênin
Tuần 2	Bài 1 (tiếp)	Những vấn đề lý luận chung về nhà nước	2 lý thuyết 1 thảo luận	+ Tài liệu bắt buộc	+ Tra cứu, đọc trước tài liệu + Thảo luận: Phân tích các đặc trưng cơ bản của nhà nước
Tuần 3	Bài 2	Những vấn đề lý luận chung về pháp luật	3 lý thuyết	+ Tài liệu bắt buộc	+ Đọc trước tài liệu
Tuần 4	Bài 2 (tiếp)	Những vấn đề lý luận chung về pháp luật	1 lý thuyết 2 thảo luận	+ Tài liệu bắt buộc	+ Tra cứu, đọc trước tài liệu + Thảo luận: Các đặc trưng cơ bản của pháp luật; Phân tích và lấy ví dụ cụ thể về các hình thức thực hiện pháp luật
Tuần 5	Bài 3	Luật hiến pháp	2 lý thuyết 1 thảo luận	+ Tài liệu bắt buộc + Tài TLTK 1	+ Tra cứu, đọc trước tài liệu + Thảo luận: Tại sao nhà nước chủ nô và nhà nước phong kiến chưa có Hiến pháp ?

Tuần/Bài		Nội dung giảng dạy	Số tiết (Lý thuyết, Thảo luận, Thực hành)	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của sinh viên
Tuần 6	Bài 4	Luật hành chính	2 lý thuyết 1 thảo luận	+ Tài liệu bắt buộc + Tài liệu tham khảo 1,4	+ Tra cứu, đọc trước tài liệu + Thảo luận: Phân biệt công chức, viên chức
Tuần 7	Bài 5	Luật dân sự	3 lý thuyết	+ Tài liệu bắt buộc + Tài liệu tham khảo 1,2	+ Tra cứu, đọc trước tài liệu
Tuần 8	Bài 5 (tiếp)	Luật dân sự	2 lý thuyết 1 thảo luận	+ Tài liệu bắt buộc + Tài liệu tham khảo 1,2	+ Tra cứu, đọc trước tài liệu + Thảo luận: Hợp đồng dân sự vô hiệu; Những điều kiện có hiệu lực của hợp đồng
Tuần 9	Bài 6	Luật hình sự	2 lý thuyết 1 kiểm tra giữa kỳ	+ Tài liệu bắt buộc + Tài liệu tham khảo 1,3	+ Tra cứu, đọc trước tài liệu + Kiểm tra giữa kỳ: Kiểm tra viết 50 phút với những nội dung đã được học
Tuần 10	Bài 7	Luật kinh tế	2 lý thuyết 1 thảo luận	+ Tài liệu bắt buộc	+ Tra cứu, đọc trước tài liệu + Ôn tập nội dung môn học

9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy:

- Tên giảng đường:

- Danh mục trang thiết bị (bao gồm cả phương tiện công nghệ): máy chiếu, laptop, bút dạ, bảng, phấn, bút chỉ slides

10. Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập:

10.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá

10.1. Kiểm tra – đánh giá thường xuyên: trên lớp, về nhà

10.2. Kiểm tra - đánh giá định kỳ: trên lớp

Hình thức đánh giá	Phần trăm	Yêu cầu chung, mục đích, cơ sở lý luận, minh chứng
01. Chuyên cần (kiểm tra đánh giá thường xuyên trên lớp: 01 điểm)	10%	Yêu cầu chung: Sinh viên có mặt, tham gia tối thiểu 80% buổi học, giờ học Sinh viên tích cực phát biểu. Sinh viên không nói chuyện, ngủ, ăn quà trong giờ học. Mục đích: Đánh giá thái độ học tập: sự chăm chỉ, nghiêm túc, kỷ luật, sự hào hứng, say mê học tập
02. Kiểm tra giữa lý	20 %	Yêu cầu: Sinh viên làm việc độc lập. Làm bài tiểu luận/trắc nghiệm/bán trắc nghiệm trên lớp Mục đích: Giúp sinh viên hệ thống lại kiến thức, phát triển kỹ năng phân tích, kỹ năng trình bày vấn đề bằng văn bản, kỹ năng lập luận, tư duy.

03. Thi kết thúc học phần	70%	<p>Yêu cầu chung:</p> <p>Sinh viên nghiên cứu kiến thức, nội dung đã học</p> <p>Mục đích:</p> <p>Khuyến khích sinh viên chủ động tìm tòi, nghiên cứu</p> <p>Tăng cường khả năng quan sát, tư duy và lập luận logic và phê phán</p>
----------------------------------	-----	--

10.2. Miêu tả chi tiết các bài tập và bộ tiêu chí đánh giá:

Tiêu chí đánh giá (Rubrics định tính cho bài thi hết học phần theo hình thức tự luận)

Mức chất lượng	Thang điểm	Mô tả mức chất lượng	Điểm
Xuất sắc	9-10	<p>Nội dung đủ, trả lời đúng 90 - 100% câu hỏi.</p> <p>Có phân tích mở rộng (phân tích đúng hướng và đủ ý).</p> <p>Có ví dụ minh họa.</p> <p>Dẫn chiếu chính xác điều luật liên quan.</p> <p>Trình bày rõ ràng, diễn đạt ngắn gọn, súc tích, logic.</p> <p>Không có lỗi về thuật ngữ chuyên môn.</p> <p>Không có lỗi chính tả.</p>	
Khá- Giỏi	7-8	<p>Trả lời đúng 70-80% câu hỏi.</p> <p>Dẫn chiếu chính xác điều luật liên quan.</p> <p>Có mở rộng, phân tích đúng hướng nhưng chưa đủ ý.</p> <p>Trình bày rõ ràng, diễn đạt logic.</p> <p>Mắc ít lỗi (1-2 lỗi) về thuật ngữ chuyên môn.</p> <p>Còn lỗi chính tả.</p>	

Trung bình	5-6	<p>Trả lời đúng 50-60% câu hỏi.</p> <p>Không phân tích mở rộng.</p> <p>Không dẫn chiếu hoặc dẫn chiếu chưa chính xác điều luật liên quan.</p> <p>Trình bày không rõ ý, chưa logic.</p> <p>Mắc lỗi về thuật ngữ chuyên môn (3-4 lỗi).</p> <p>Còn lỗi chính tả.</p>
Yếu	3-4	<p>Trả lời sai, lạc đề, hoặc phần trả lời đúng dưới mức 50% câu hỏi.</p> <p>Không làm hết câu hỏi, bỏ nội dung hơn 50%.</p> <p>Không hiểu câu hỏi.</p> <p>Trình bày tối nghĩa, diễn đạt không rõ ý.</p> <p>Mắc nhiều lỗi về thuật ngữ chuyên môn (5-6 lỗi).</p> <p>Nhiều lỗi chính tả.</p>
Kém	0-2	<p>Trả lời sai, lạc đề, phần trả lời đúng dưới mức 20%.</p> <p>Không làm hết câu hỏi, bỏ đến 80% nội dung.</p> <p>Không hiểu câu hỏi.</p> <p>Không hiểu các thuật ngữ chuyên môn cơ bản, mắc nhiều lỗi về thuật ngữ chuyên môn (trên 6 lỗi).</p> <p>Trình bày tối nghĩa, diễn đạt không rõ ý.</p> <p>Nhiều lỗi chính tả.</p>

10.3. Lịch làm và nộp bài tập

Bài tập	Lịch nộp
Viết bài theo chủ đề cho trước vào tuần thứ 9	Nộp sau 1 tuần kể từ khi giảng viên cho chủ đề

10.4. Chính sách trong kiểm tra, đánh giá

- Sinh viên vắng mặt quá 20% số buổi sẽ không đủ điều kiện dự thi kết thúc học phần.
- Sinh viên tích cực phát biểu, ham học hỏi, có sự sáng tạo trong thảo luận, tranh luận sẽ có điểm thưởng (cộng thêm điểm vào điểm chuyên cần hoặc bài tập, hoặc bài kiểm tra giữa kỳ).
- Sinh viên không nộp bài tập theo tuần sẽ bị điểm 0 bài tập đó (nộp muộn được chấp nhận sau 2 ngày nhưng bị trừ 2 điểm).

Hà Nội, ngày 10 tháng 11 năm 2019

Trưởng Khoa



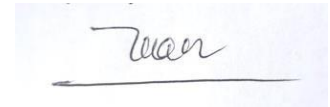
TS Nguyễn Thị Thu Vân

Tổ trưởng bộ môn



Ths Vũ Thị Toán

Người soạn Đề cương



ThS. Đỗ Trọng Tuân